

**TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HSST

Ngày: 12/5/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hạnh

2. Bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Tùng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2021/TLST-HS ngày 15/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Mai Văn H, sinh năm 1991, tại: xã Nga M, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tiểu khu Nga L 2, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Ng, sinh năm 1958 và bà Trần Thị D, sinh năm 1966; vợ: Lê Thị N, sinh năm 1993 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; Hiện bị cáo đang tạm giam trong vụ án khác; Có mặt.

2/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1960, tại: xã Nga M, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tiểu khu Nga L 1, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu S (đã chết) và bà Mai Thị X (đã chết); vợ: Mai Thị M, sinh năm 1963; có 03 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

3/ Phạm Văn T, sinh năm 1967, tại: xã Nga M, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tiểu khu Nga L 2, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N (đã chết) và bà Mai Thị S (đã chết); vợ: Dương Thị H, sinh năm 1969; có 02 con, con lớn sinh

năm 1996, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

4/ Mai Thị D, sinh năm 1966, tại: xã Nga M, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tiểu khu Nga L 2, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn S, sinh năm 1932 và bà Trần Thị Á (đã chết); chồng: Mai Văn Ch, sinh năm 1964; có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

5/ Phan Thị L, sinh năm 1970, tại: xã Nga M, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tiểu khu Nga L 2, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Sỹ T (đã chết) và bà Mai Thị Ph (đã chết); chồng Mai Văn Hòa, sinh năm 1972, có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

6/ Mai Văn Q, sinh năm 1995, tại: xã Nga M, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tiểu khu Nga L 2, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Ch, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949; có vợ: Đinh Thị H; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

** Người làm chứng:*

1/ Ông Mai Văn Th - Sinh năm 1945; địa chỉ: Tiểu khu Nga L 2, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1990; địa chỉ: Tiểu khu Yên H 2, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau:

Ngày 21/01/2021, vào khoảng 21 giờ, Mai Văn H đến nhà ông Mai Văn T chơi; địa chỉ: tiểu khu Nga L 2, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. H nhìn thấy trong gian bếp nhà ông T có Phan Thị L, Mai Thị D, Nguyễn Văn T đang chơi bài quỳ. Sau đó Phạm Văn T đến và ngồi chơi. Lúc này, H nhìn thấy trên giá bát nhà ông T có 01 bộ bát, đĩa, quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, H cầm bộ bát, đĩa, quân vị và hỏi mọi người “làm tý” (nghĩa là chơi xóc đĩa), mọi người có mặt đồng ý. H cầm cái xóc đĩa cho những người còn lại đặt tiền. Những người chơi thỏa thuận bỏ tiền đặt cược mỗi ván từ 10.000đ đến 50.000đ. Cách thức chơi: Người cầm cái cho 04 quân vị (một mặt trắng và một mặt màu vàng) vào trong đĩa, úp bát xuống đĩa, dùng hai tay cầm bát, đĩa để xóc các quân vị bên trong. Sau khi

xóc xong, người cầm cái đặt đĩa, bát xuống chiếu, người chơi đặt cửa đánh bạc với người xóc cái bằng cách đặt cược:

- “Cược cửa chắn”: khi mở bát ra, nếu 04 quân vị trên đĩa mặt ngựa lên trên đều màu trắng hoặc đều màu vàng; hoặc 02 quân vị màu trắng, hay 02 quân vị màu vàng thì được tính là chắn, người đặt cược sẽ thắng, khi đó người cầm cái phải trả tiền đặt cửa. Nếu quân vị lẻ thì người cầm cái thắng, được lấy tiền của người đặt cửa.

- “Cược cửa lẻ”: khi mở bát ra, nếu 04 quân vị trên đĩa, mặt ngựa lên trên có 01 quân vị màu trắng, 03 quân vị màu vàng hoặc 01 quân vị màu vàng, 03 quân vị màu trắng thì người đặt cược thắng, người cầm cái trả tiền; nếu quân vị chắn thì người chơi thua phải mất tiền đặt cửa cho người xóc cái.

Tỷ lệ thắng thua là 1:1, nghĩa là đặt cửa bao nhiêu tiền nếu thắng thì sẽ được nhận bấy nhiêu tiền.

Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, Mai Văn Q đến nhà ông T mời đám cưới, thấy mọi người đang đánh bạc, Q tham gia cùng. Khi Q tham gia chơi, những người chơi thỏa thuận đặt cược mỗi ván từ 50.000đ trở lên. H vẫn là người cầm cái, xóc đĩa và cân tiền thắng thua giữa những người chơi. Khi thống nhất tiền đặt cược mức 50.000đ thì Phan Thị L còn số tiền là 20.000đ (gồm 2 tờ mệnh giá 10.000đ); Mai Thị D còn số tiền là 80.000đ (gồm 03 tờ mệnh giá 10.000đ và 01 tờ mệnh giá 50.000đ) nên L đã góp 20.000đ cùng chơi chung với D. D cất 30.000đ (loại mệnh giá 10.000đ) và tiền L đưa vào túi áo. D lấy ra tờ 50.000đ để chơi (trong đó D 30.000đ, L 20.000đ). Chơi được 02 ván, L và D hết tiền nên đứng ngoài xem.

Đến 21 giờ 45 phút, cùng ngày tổ công tác Công an huyện Nga Sơn phối hợp Công an thị trấn Nga Sơn phát hiện bắt quả tang Mai Văn H, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T, Mai Văn Q, Phan Thị L, Mai Thị D đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa. Thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng có hình hai bông hoa, 01 chiếu nhựa KT (2 x2,5)cm đã bị rách, 04 quân vị hình tròn mặt màu vàng, trắng và số tiền 8.700.000đ. Mai Thị D đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 50.000đ (gồm 5 tờ mệnh giá 10.000đ).

Quá trình tham gia đánh bạc, các bị cáo khai nhận mang tiền theo để sử dụng, gồm: Mai Văn H là 4.500.000đ; Nguyễn Văn T là 2.800.000đ; Phạm Văn T là 300.000đ; Mai Văn Q là 700.000đ; Phan Thị L là 100.000đ; Mai Thị D là 100.000đ. Tuy nhiên, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ số tiền tại chiếu bạc là 8.700.000đ và 50.000đ do D giao nộp. Số vật chứng vụ án thu được, gồm: 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng có hình hai bông hoa; 04 quân vị hình tròn mặt màu vàng, trắng; 01 chiếu nhựa KT (2 x2,5)cm đã bị rách và số tiền 8.750.000đ đang được bảo quản để xử lý theo quy định.

Đối với ông Mai Văn T là chủ nhà, nhưng khi các đối tượng đến chơi và ngồi đánh bạc, ông ngủ trên nhà, không biết việc đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra không tiến hành xử lý về hình sự là phù hợp quy định.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nga Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo: Mai Văn H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Phan Thị L, Mai

Thị D, Mai Văn Q theo cáo trạng số 27/CT-VKSNS-TA, ngày 12/4/2021 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Mai Văn H, xử phạt: Bị cáo Mai Văn H từ 06 đến 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ; bị cáo Phan Thị L từ 06 đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ; bị cáo Mai Thị D từ 06 đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ; bị cáo Mai Văn Q từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ; Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

* Hình phạt bổ sung: các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy gồm: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng có hình hai bông hoa, 04 quân vị hình tròn mặt vàng, trắng, 01 chiếu nhựa KT (2 x 2,5)cm đã bị rách; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.750.000đ (*Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với VKS, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận: Tội ngày 21/01/2021, Mai Văn H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Phan Thị L, Mai Thị D, Mai Văn Q cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền tại nhà ông Mai Văn T. Số tiền các đối tượng khai mang theo để đánh bạc, gồm: Mai Văn H 4.500.000đ; Nguyễn Văn T 2.800.000đ; Phạm Văn T 300.000đ; Mai Văn Q 700.000đ; Phan Thị L 100.000đ; Mai Thị D 100.000đ. Khi các bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Công an huyện Nga Sơn và Công an thị trấn Nga Sơn bắt quả tang. Tang vật thu tại chiếu bạc, gồm có: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng có hình hai bông hoa, 04 quân vị hình tròn mặt vàng, trắng, 01 chiếu nhựa KT (2 x 2,5)cm đã bị rách và số tiền 8.700.000đ và bị cáo D tự nguyện giao nộp 50.000đ. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất lời khai cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Đánh bạc là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các mâu thuẫn trong gia đình và còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Các bị cáo đều nhận thức việc đánh bạc dưới mọi hình thức được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi “xóc đĩa”. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến an ninh tại địa phương, gây bất bình trong cộng đồng khu dân cư.

[3] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Mai Văn H là người khởi xướng, thực hành việc cầm cái nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo T, T, L, D, Q đồng ý tham gia đánh bạc cùng bị cáo H nên giữ vai trò thứ yếu trong vụ án. Tuy nhiên, số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng đánh bạc không đồng đều nhau nên cần xem xét để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo H, T, T, L, D, Q, đều là người không có tiền án, tiền sự; có thái độ thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo H đang được áp dụng biện pháp Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên, ngày 19/4/2021 bị cáo có hành vi mua ma túy cùng đối tượng khác sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo đang bị tạm giam để phục vụ công tác điều tra vụ án. Do đó, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với Phạm Văn T, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Bị cáo thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý theo quy định, Tòa án đã giải thích cho bị cáo biết, để thực hiện quyền của mình nhưng bị cáo có đơn đề nghị không yêu cầu trợ giúp pháp lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS.

[6] Từ những đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo Mai Văn H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật.

Các bị cáo T, T, L, D, Q phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội: áp dụng Điều 65 BLHS đối với bị cáo T được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương; áp dụng khoản 1 Điều 36 BLHS đối với các bị cáo T, L, D, Q, cho các bị cáo được hưởng hình phạt Cải tạo không giam giữ; cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung; không

khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo vì các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định

[7] Về vật chứng: 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng có hình hai bông hoa; 04 quân vị hình tròn mặt vàng, trắng; 01 chiếc nhựa KT (2 x 2,5)cm đã bị rách cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 8.750.000đ là tiền dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và căn cứ theo quy định tại các Điều 37; Điều 42 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: - Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Mai Văn H.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với Phạm Văn T, Phan Thị L, Mai Thị D, Mai Văn Q.

* Tuyên bố: Các bị cáo Mai Văn H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Phan Thị L, Mai Thị D, Mai Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

* Xử phạt:

- Bị cáo Mai Văn H 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Bị cáo Phạm Văn T 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ;

- Bị cáo Mai Văn Q 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ;

- Bị cáo Phan Thị L 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ;

- Bị cáo Mai Thị D 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Thời gian chấp hành hình phạt của các bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa nhận được Bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng có hình hai bông hoa; 04 quân vị hình tròn mặt vàng, trắng; 01 chiếc nhựa KT (2 x 2,5)cm đã bị rách (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn*);

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.750.000đ (*Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*); (*Theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 13/4/2021 tại Kho bạc Nhà nước huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa*).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: buộc các bị cáo Mai Văn H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Phan Thị L, Mai Thị D, Mai Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

* Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Các bị cáo;
- Phòng GD-KT Toà án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huệ

